

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 295/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2024

V/v tranh chấp "Xin Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông C Văn Bình.

2. Ông Trần Văn Bé Ba.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Thanh - KSV.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thuý A, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: số 234 ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: 111/6 đường M1, phường N1, Thành phố Y, tỉnh Tiền Giang.

* **Bi đơn:** Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: số 234 ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý A trình bày:

Chị và anh B cưới nhau vào năm 2014 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện X, Tiền Giang, theo số 66/2014 ngày 27/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Chị A, anh B ly thân từ năm 2022 đến nay, hiện chị A đang sinh sống ở nhà mẹ ruột tại TP Y. Chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thành. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 08/3/2015; Nguyễn Quốc D, sinh ngày 30/7/2020. Hai con chung đang sống với anh B. Khi ly hôn chị đồng ý giao 02 con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Quốc B trình bày: Anh thống nhất với chị Thuý A về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn gia đình. Anh và chị A đã sống ly thân nay 02 năm nên anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 08/3/2015; Nguyễn Quốc D, sinh ngày 30/7/2020. Hai con chung đang sống với anh B. Anh B đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và đồng ý mức cấp dưỡng của chị A là 2.000.000 đồng/02 con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thuý A, anh Nguyễn Quốc B có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện và lời trình bày và giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện và biên bản hoà giải.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị A, anh B mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2022 đến nay nhưng không thể hàn gắn, anh B cũng đồng ý thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 08/3/2015; Nguyễn Quốc D, sinh ngày 30/7/2020. Hai con chung đang sống cùng anh B nên tiếp tục giao cho anh B nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh B, chị A thống nhất chị A cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng/02 con. Cấp dưỡng đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Quốc B thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Thuý A và anh Nguyễn Quốc B cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện X, Tiền Giang, theo số 66/2014 ngày 27/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, dẫn đến tình cảm phai nhạt, cả hai đã sống ly thân vào năm 2022. Nay chị Kiều thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh B. Anh Nguyễn Quốc B trình bày thống nhất vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nên anh đồng ý thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh B, chị A thuận tình ly hôn là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Hai con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 08/3/2015; Nguyễn Quốc D, sinh ngày 30/7/2020 hiện anh Nguyễn Quốc B đang nuôi dưỡng ổn định, có cuộc sống tốt nên cần tiếp tục giao hai con chung cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thuý A cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng tháng 8/2024.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuý A tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý A.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuý A thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.
2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 08/3/2015; Nguyễn Quốc D, sinh ngày 30/7/2020 cho anh Nguyễn Quốc B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thuý A cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi hai con chung tròn đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng tháng 8/2024.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuý A tự nguyện phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Thuý A đã đóng tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0007557 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị A phải nộp tiếp số tiền 150.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSNDHCG-TG
- Chi cục THADSHCG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng